

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **9603**/BTC-TCNH

V/v lấy ý kiến dự thảo Thông tư
hướng dẫn chế độ công bố thông
tin, báo cáo về chào bán, giao
dịch TPDN

Hà Nội, ngày **21** tháng **9** năm 2022

Kính gửi: Công thông tin điện tử của Chính phủ.

Ngày 16/9/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 65/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

Căn cứ các nội dung tại Nghị định số 65/2022/NĐ-CP, trong đó có các nội dung về hồ sơ chào bán trái phiếu của doanh nghiệp phát hành; quy định về chế độ công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành, bổ sung các tổ chức cung cấp dịch vụ và yêu cầu báo cáo định kỳ của các tổ chức này, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước, chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đề nghị Công thông tin điện tử Chính phủ đăng tải dự thảo Thông tư nêu trên lên trang thông tin điện tử của Chính phủ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến.

Mọi chi tiết xin liên hệ bà Võ Lê Phương, điện thoại 024 22202828 (7077), email: volephuong@mof.gov.vn.

Xin cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan./. *duan*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Vụ TCNH (5b) *js*

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH CÁC
NGÂN HÀNG VÀ TỔ CHỨC TÀI CHÍNH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Phạm Thị Thanh Tâm

Số: /2022/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

Căn cứ Nghị định số .../2022/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính Nhà nước.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính.

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong

nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 153/2020/NĐ-CP) và Nghị định số .../2022/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định số .../2022/NĐ-CP), bao gồm:

a) Chế độ công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành trái phiếu tại thị trường trong nước và phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế;

b) Chế độ báo cáo của Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu doanh nghiệp, tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp, tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu.

2. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu là công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ngoài việc tuân thủ quy định của Thông tư này phải thực hiện chế độ công bố thông tin, báo cáo theo quy định của pháp luật chứng khoán.

3. Chế độ công bố thông tin, báo cáo của thành viên giao dịch, ngân hàng thành viên thanh toán trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ thực hiện theo quy định tại Thông tư hướng dẫn việc tổ chức thị trường giao dịch, đăng ký, lưu ký, thanh toán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ của Bộ Tài chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và Nghị định số .../2022/NĐ-CP.

2. Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu doanh nghiệp; tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp; đại diện người sở hữu trái phiếu.

3. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

4. Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

5. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

6. Các tổ chức và cá nhân cung cấp các dịch vụ liên quan đến việc chào bán, đăng ký, lưu ký, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ.

Chương II

MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ CHẾ ĐỘ CÔNG BỐ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Mục 1

Công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành trái phiếu tại thị trường trong nước

Điều 3. Công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu

1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu tại thị trường trong nước thực hiện công bố thông tin trước đợt chào bán theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và khoản 14 Điều 1 Nghị định số .../2022/NĐ-CP.

2. Nội dung công bố thông tin trước đợt chào bán theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Hình thức công bố thông tin theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

Điều 4. Công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu và công bố thông tin định kỳ

1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu thực hiện công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số .../2022/NĐ-CP. Nội dung công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu tại thị trường trong nước theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu thực hiện công bố thông tin định kỳ 6 tháng và hàng năm theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, khoản 16 Điều 1 Nghị định số .../2022/NĐ-CP và theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Hình thức công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu và công bố thông tin định kỳ thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Điều 5. Công bố thông tin về trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm theo chứng quyền, mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu

1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu thực hiện công bố thông tin về việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện quyền của trái phiếu kèm chứng quyền theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP. Nội dung công bố thông tin theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu thực hiện công bố thông tin về việc mua lại trước hạn, hoán đổi trái phiếu theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP. Nội dung công bố thông tin theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Hình thức công bố thông tin:

a) Đối với công bố thông tin trước đợt mua lại trái phiếu trước hạn và trước đợt hoán đổi trái phiếu: hình thức công bố thông tin thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

b) Đối với công bố thông tin về việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện quyền của chứng quyền, kết quả mua lại trái phiếu trước hạn và kết quả hoán đổi trái phiếu: hình thức công bố thông tin thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Điều 6. Hình thức công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành trái phiếu

1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu công bố thông tin cho nhà đầu tư mua trái phiếu theo tối thiểu một trong các hình thức sau:

a) Văn bản giấy;

b) Văn bản điện tử;

c) Đăng tải trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp phát hành;

d) Đăng tải trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu gửi nội dung công bố thông tin cho Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo hình thức văn bản điện tử qua Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Mục 2

Công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế

Điều 7. Công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu

1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu thực hiện công bố thông tin trước đợt chào bán theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và khoản 18 Điều 1 Nghị định số .../2022/NĐ-CP. Nội dung công bố thông tin theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Hình thức công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

Điều 8. Công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu

1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu thực hiện công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 153/2020/NĐ-

CP và khoản 19 Điều 1 Nghị định số .../2022/ND-CP. Nội dung công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Hình thức công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

Điều 9. Công bố thông tin định kỳ

1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu thực hiện công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 153/2020/ND-CP, khoản 19 Điều 1 Nghị định số .../2022/ND-CP và bao gồm các nội dung sau:

a) Nội dung công bố thông tin định kỳ theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Nội dung công bố thông tin việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện quyền của chứng quyền, kết quả mua lại trái phiếu trước hạn và kết quả hoán đổi trái phiếu trong kỳ (nếu có) theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Hình thức công bố thông tin định kỳ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

Mục 3

Chế độ báo cáo của tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu, tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu, đại diện người sở hữu trái phiếu, Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

Điều 10. Báo cáo của tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu

1. Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý và hàng năm về tình hình tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số .../2022/ND-CP.

2. Nội dung báo cáo: Nội dung báo cáo theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này. Kỳ báo cáo tính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của cùng năm đó.

3. Nơi nhận, hình thức và phương thức gửi báo cáo: Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu gửi báo cáo theo hình thức văn bản giấy về trụ sở Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

4. Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất là ngày 15 tháng đầu tiên của quý liền sau đối với báo cáo quý, chậm nhất là ngày 25 tháng 01 năm sau đối với báo cáo năm.

Điều 11. Báo cáo của tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu

1. Tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp gửi báo cáo định kỳ hàng quý và hàng năm về tình hình chào bán trái phiếu theo hình thức văn bản điện tử gửi đến Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội qua Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp của Sở Giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số .../2022 ND-CP và Quy chế tiếp nhận, giám sát công bố thông tin, báo cáo và vận hành chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp.

2. Nội dung báo cáo: Nội dung báo cáo theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này. Kỳ báo cáo tính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của cùng năm đó.

3. Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất là ngày 15 tháng đầu tiên của quý sau đối với báo cáo quý, chậm nhất là ngày 25 tháng 01 năm sau đối với báo cáo năm.

Điều 12. Báo cáo của đại diện người sở hữu trái phiếu

1. Đại diện người sở hữu trái phiếu gửi báo cáo định kỳ hàng quý và hàng năm về kết quả giám sát tính tuân thủ các cam kết của doanh nghiệp phát hành theo bản công bố thông tin về đợt chào bán trái phiếu theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số .../2022/ND-CP.

2. Nội dung báo cáo: Nội dung báo cáo theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này. Kỳ báo cáo tính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của cùng năm đó.

3. Hình thức báo cáo: Hình thức báo cáo là văn bản giấy gửi về trụ sở Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và văn bản điện tử gửi đến Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội qua Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp của Sở Giao dịch chứng khoán theo quy định tại Quy chế tiếp nhận, giám sát việc thực hiện chế độ công bố thông tin, báo cáo và vận hành chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp.

4. Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất là ngày 15 tháng đầu tiên của quý sau đối với báo cáo quý, chậm nhất là ngày 25 tháng 01 năm sau đối với báo cáo năm.

5. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp phát hành có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của nhà đầu tư, đại diện người sở hữu trái phiếu báo cáo đột xuất cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo hình thức văn bản giấy trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm phát hiện vi phạm.

Điều 13. Báo cáo định kỳ của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

1. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số .../2022/ND-CP.

2. Nội dung báo cáo trong kỳ (lũy kế từ ngày 01 tháng 01 đến ngày kết thúc quý hoặc năm) theo mẫu tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Nơi nhận, hình thức và phương thức báo cáo: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam gửi báo cáo giấy về địa chỉ trụ sở Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

4. Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất là ngày 15 tháng đầu tiên của quý sau đối với báo cáo quý, chậm nhất là ngày 25 tháng 01 năm sau đối với báo cáo năm.

Điều 14. Báo cáo định kỳ của Sở Giao dịch Chứng khoán

1. Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý và hàng năm về tình hình phát hành, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số .../2022/ND-CP bao gồm các nội dung sau:

a) Đối với báo cáo định kỳ hàng quý, năm: báo cáo về tình hình phát hành và giao dịch trái phiếu tại thị trường trong nước, tình hình phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế trong kỳ (lũy kế từ ngày 01 tháng 01 đến ngày kết thúc quý hoặc năm). Nội dung báo cáo theo các biểu mẫu tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Đối với báo cáo cuối quý 2 và báo cáo năm: ngoài các nội dung quy định tại điểm a khoản này, bổ sung nội dung báo cáo về tình hình tài chính của doanh nghiệp phát hành và tình hình lưu ký trái phiếu đối với các trái phiếu phát hành tại thị trường trong nước; nội dung báo cáo theo biểu mẫu tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Đánh giá, nhận xét về tình hình chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp trong kỳ và lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo bao gồm: tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp; việc tuân thủ chế độ công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành; việc tuân thủ chế độ báo cáo của các tổ chức đầu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu; tình hình giao dịch trái phiếu; tình hình thực hiện thanh toán gốc, lãi trái phiếu; tình hình thực hiện chuyển đổi, thực hiện quyền, mua lại trái phiếu trước hạn và hoán đổi trái phiếu.

2. Nơi nhận, hình thức và phương thức báo cáo: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội gửi báo cáo giấy về địa chỉ trụ sở Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

và công bố trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp bảng tổng hợp tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong kỳ đối với trái phiếu phát hành trong nước và phát hành ra thị trường quốc tế bao gồm thông tin về tổng số đợt chào bán, tổng số doanh nghiệp chào bán, tổng khối lượng trái phiếu chào bán, cơ cấu phát hành phân theo loại hình doanh nghiệp phát hành và lĩnh vực hoạt động.

3. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Đối với báo cáo quý, thời hạn gửi báo cáo chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý sau. Riêng đối với báo cáo cuối quý 2, thời hạn báo cáo chậm nhất là ngày 15 tháng 9;

b) Đối với báo cáo năm, thời hạn gửi báo cáo chậm nhất là ngày 29 tháng 4 năm sau.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

2. Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành trừ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 16 Thông tư này.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, các doanh nghiệp phát hành, tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu, tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành, tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Đối với trái phiếu doanh nghiệp đã phát hành trước khi Nghị định số 153/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành và còn dư nợ, tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và Điều 12 Thông tư số 122/2020/TT-BTC cho đến khi trái phiếu đáo hạn.

3. Đối với trái phiếu phát hành theo quy định tại Nghị định số .../2022-ND-CP và phát hành theo quy định tại Nghị định số 153/2020/ND-CP và còn dư nợ, trong thời gian hệ thống đăng ký, lưu ký trái phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chưa được vận hành, các tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định số 153/2020/ND-CP và Điều 12 Thông tư số 122/2020/TT-BTC.

4. Trong quá trình tiếp nhận, tổng hợp công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành và báo cáo của tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành, tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu, ngân hàng quản lý tài khoản tiền thu được từ phát hành trái phiếu, trường hợp thực hiện chế độ công bố thông tin và báo cáo chưa đúng quy định hoặc có thông tin bất thường, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chủ động báo cáo cho Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. .

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương & các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tòa án nhân dân tối cao,
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao,
- Kiểm toán Nhà nước,
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp),
- Công báo;
- Website Chính phủ, Bộ Tài chính,
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCNH(... b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Chi

Phụ lục I

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRƯỚC ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

(Kèm theo Thông tư số .../2022/ND-CP ngày ...tháng...năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC/ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

DOANH NGHIỆP:

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương số ... do ... cấp ngày ...tháng ...năm ...)

Phần I

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

I. Thông tin về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:
3. Loại hình doanh nghiệp:
4. Lĩnh vực hoạt động chính:

II. Thông tin về đợt chào bán

1. Mã trái phiếu (Nguyên tắc đánh mã trái phiếu thực hiện theo hướng dẫn của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội):
2. Thị trường phát hành (đối với chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế):
3. Tổng số lượng trái phiếu phát hành:
4. Giá trị phát hành:
5. Loại hình trái phiếu (trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu có bảo đảm, trái phiếu kèm chứng quyền, trái phiếu không chuyển đổi và không kèm chứng quyền, trái phiếu không có bảo đảm):
6. Ngày phát hành dự kiến:
7. Các tổ chức liên quan đến đợt chào bán:
 - TỔ CHỨC TƯ VẤN HỒ SƠ CHÀO BÁN:
 - CÔNG TY :..... (ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch).
 - TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHÍNH (nếu có):
 - CÔNG TY :..... (ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)
 - TỔ CHỨC ĐỒNG BẢO LÃNH PHÁT HÀNH (nếu có):

- CÔNG TY :..... (ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)
- CÔNG TY :.....(ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)
- TỔ CHỨC ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH (nếu có):
- CÔNG TY :..... (ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch).
- ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU (nếu có):
- CÔNG TY:(ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)
- NGÂN HÀNG QUẢN LÝ TÀI KHOẢN TIỀN THU TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (nếu có):
- NGÂN HÀNG:(ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)
- ĐẠI LÝ QUẢN LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU CÓ BẢO ĐẢM (nếu có):
- CÔNG TY:(ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)
- TỔ CHỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM (nếu có):
- CÔNG TY :..... (ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch).
- TỔ CHỨC TƯ VẤN, CHỨNG NHẬN TIÊU CHUẨN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU XANH (đối với phát hành trái phiếu xanh)
- CÔNG TY :..... (ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch).
- CÁC TỔ CHỨC KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU (nếu có):

Phần 2

NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

1. Doanh nghiệp phát hành:

- Ông/Bà: Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị/
Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty
- Ông/Bà: Chức vụ: Giám đốc (Tổng giám đốc)
- Ông/Bà: Chức vụ: Kế toán trưởng (Giám đốc
Tài chính)
- Ông/Bà: Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát (nếu
có)
- Đại diện theo pháp luật: (hoặc đại diện được ủy quyền): Ông/Bà: Chức
vụ:

Theo Giấy ủy quyền số ... ngày ... tháng ... năm ... của Người đại diện theo
pháp luật (*trường hợp đại diện được ủy quyền*)

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này
là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm tập thể và cá nhân về tính
trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách
nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu
sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản công bố thông tin
này.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật (hoặc đại diện được ủy quyền): Ông/Bà: Chức
vụ:

Theo Giấy ủy quyền số ... ngày ... tháng ... năm ... của Người đại diện theo
pháp luật (*trường hợp đại diện được ủy quyền*)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán trái phiếu riêng lẻ (*tên
Tổ chức tư vấn*) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số ... ngày ... tháng ...
năm ... với (*tên Tổ chức phát hành*).

Căn cứ quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ
tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc
tế, Nghị định số .../2022/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2022 sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và pháp luật chứng khoán, tổ chức tư
vấn có trách nhiệm rà soát việc đáp ứng đầy đủ quy định về điều kiện chào bán và
hồ sơ chào bán trái phiếu và xác nhận (*tên Tổ chức phát hành*) đáp ứng đầy đủ
điều kiện và hồ sơ chào bán trái phiếu doanh nghiệp.

(*Tên Tổ chức tư vấn*) chịu trách nhiệm về việc rà soát của mình.

Phần 3

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển: nêu rõ tên doanh nghiệp, loại hình doanh nghiệp (công ty đại chúng, công ty cổ phần chưa đại chúng, công ty trách nhiệm hữu hạn), ngành nghề kinh doanh chính, thời gian hoạt động kể từ ngày được cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật. Trường hợp sáp nhập/hợp nhất/tổ chức lại, nêu rõ tên doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật, ngành nghề kinh doanh trước khi sáp nhập/hợp nhất/tổ chức lại.

2. Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp:

- Nêu rõ về tổ chức, bộ máy:

- Vị trí của doanh nghiệp (Doanh nghiệp độc lập hay doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con):

- Trường hợp hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con: danh sách công ty mẹ và công ty con của doanh nghiệp phát hành, những công ty mà doanh nghiệp phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với doanh nghiệp phát hành;

- Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng: (tên, sơ yếu lý lịch).

3. Tóm tắt hoạt động kinh doanh chính và các dự án chủ đạo đã/đang triển khai của doanh nghiệp phát hành.

4. Chính sách chia lợi nhuận hoặc cổ tức (nêu rõ tỷ lệ lợi nhuận đã chia hoặc tỷ lệ cổ tức trong hai năm gần nhất và các chính sách liên quan đến việc chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức): Chỉ áp dụng đối với trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc kèm theo chứng quyền.

5. Tình hình tài chính

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong 3 năm liền kề trước năm phát hành theo báo cáo tài chính (ghi rõ báo cáo tài chính hợp nhất hay báo cáo tài chính của công ty mẹ trong trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm ...	Năm...	Năm...
1. Vốn chủ sở hữu			
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu			
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế			

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối - Chênh lệch đánh giá lại tài sản - Chênh lệch tỷ giá ... 2. Tổng số nợ phải trả - Nợ vay ngân hàng - Nợ vay từ phát hành trái phiếu - Nợ phải trả khác <i>(Nếu cụ thể các khoản nợ phải trả)</i> 3. Cơ cấu vốn: - Hệ số nợ phải trả/ Tổng tài sản - Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu 4. Khả năng thanh toán: - Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) - Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho) : nợ ngắn hạn) 5. Tổng dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu <i>(bao gồm tất cả các hình thức vay trái phiếu)</i> 6. Lợi nhuận: - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận sau thuế - Lỗ trong năm tài chính/ lỗ lũy kế 7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu 8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành			
--	--	--	--

- Tình hình thanh toán gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành (nếu có);
 - Tình hình nộp ngân sách nhà nước trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành.
 - Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính.
6. Tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ:
- Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành
 - Lãi, gốc trái phiếu đã thanh toán
 - Dư nợ trái phiếu còn lại
 - Tình hình sử dụng vốn trái phiếu và kế hoạch thanh toán lãi, gốc trái phiếu

- Vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu (nếu có).

II. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

1. Căn cứ pháp lý của đợt chào bán.
2. Việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu của doanh nghiệp: *(nêu rõ việc đáp ứng từng điều kiện chào bán trái phiếu kèm theo hồ sơ và tài liệu chứng minh theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và khoản 7 Điều 1 Nghị định số .../2022/NĐ-CP; theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP đối với phát hành ra thị trường quốc tế)*
3. Mục đích của đợt phát hành trái phiếu *(nêu rõ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số .../2022/NĐ-CP)*
4. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu *(theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và khoản 4 Điều 1 Nghị định số .../2022/NĐ-CP)*, cụ thể:
 - Khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành:
 - + Số lượng trái phiếu dự kiến phát hành
 - + Giá trị trái phiếu dự kiến phát hành
 - Kỳ hạn trái phiếu:
 - Đồng tiền phát hành và thanh toán:
 - Mệnh giá:
 - Hình thức trái phiếu:
 - Lãi suất danh nghĩa dự kiến: *(trường hợp lãi suất thả nổi, lãi suất kết hợp thì nêu cách thức xác định lãi suất)*
 - Loại hình trái phiếu:
5. Ngày phát hành dự kiến *(nêu rõ ngày cụ thể)*:
6. Thị trường phát hành *(đối với phát hành ra thị trường quốc tế)*:
7. Phương thức phát hành:
8. Đối tượng chào bán trái phiếu *(nêu rõ đối tượng chào bán trái phiếu, đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số .../2022/NĐ-CP)*.
9. Phương thức thực hiện quyền *(trong trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi, phát hành trái phiếu kèm chứng quyền)*.
 - Các quyền kèm theo trái phiếu;
 - Điều kiện, thời gian thực hiện quyền;
 - Tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp tính giá mua và/hoặc chuyển đổi;
 - Phương pháp tính và cách thức đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền;
 - Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu chứng quyền.
10. Cam kết về đảm bảo *(trong trường hợp phát hành trái phiếu có đảm bảo)*
 - Hình thức đảm bảo *(bảo lãnh thanh toán toàn bộ hoặc một phần lãi, gốc khi đến hạn bằng tài sản của doanh nghiệp phát hành hoặc tài sản của bên thứ ba theo*

quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm; hoặc được bảo lãnh thanh toán theo quy định của pháp luật);

- Tài sản đảm bảo (liệt kê chi tiết tài sản, giá trị tài sản, hiện trạng pháp lý của tài sản, tên tổ chức định giá, hợp đồng bảo hiểm (nếu có), thông tin đăng ký biện pháp bảo đảm, thứ tự thanh toán của nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu khi xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán nợ...).

11. Mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu (*nêu rõ phương án mua lại hoặc hoán đổi*).

12. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược và danh sách nhà đầu tư chiến lược đối với phát hành trái phiếu chuyển đổi và phát hành trái phiếu kèm chứng quyền.

13. Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu trong trường hợp doanh nghiệp phát hành thuộc các trường hợp phải xếp hạng tín nhiệm vào thời điểm áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 và khoản 3 Điều 310 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

14. Ý kiến của tổ chức xác nhận việc đáp ứng các tiêu chí về phát hành trái phiếu xanh (trong trường hợp chào bán trái phiếu xanh).

15. Quyền, lợi ích và trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành và nhà đầu tư sở hữu trái phiếu, trong đó nêu cụ thể tỷ lệ biểu quyết chấp thuận các vấn đề phải được người sở hữu trái phiếu thông qua nhưng không thấp hơn tỷ lệ biểu quyết tương ứng từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên.

16. Cam kết của doanh nghiệp phát hành trái phiếu.

17. Các điều khoản và điều kiện khác (nếu có).

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu: (*nêu rõ thời gian giải ngân nguồn vốn từ phát hành trái phiếu*).

- Thông tin về dự án sử dụng vốn.

- Cơ sở pháp lý để triển khai dự án: các tài liệu pháp lý để triển khai dự án theo quy định (như quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án, tài liệu pháp lý về quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép xây dựng...), đồng thời cập nhật tình hình phê duyệt của cấp có thẩm quyền;

- Tình hình triển khai dự án đến thời điểm công bố thông tin (các hạng mục đã hoàn thành, đang triển khai, dự kiến triển khai, thời gian dự kiến đưa vào hoạt động, khai thác), giải trình những thay đổi so với phương án đã phê duyệt (nếu có);

- Tình hình thu xếp vốn đối với dự án (bao gồm vốn tự có, vốn vay, vốn huy động khác...); giải trình những thay đổi về tổng vốn đầu tư, cơ cấu vốn so với phương án đã được phê duyệt; phương án bù đắp vốn trong trường hợp điều chỉnh tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn.

- Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhận rồi trong trường hợp giải ngân theo tiến độ nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu.

2. Phương thức, kế hoạch, dự kiến dòng tiền thanh toán gốc, lãi cho nhà đầu tư:

Riêng đối với trái phiếu xanh, nêu rõ danh mục dự án sử dụng vốn thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường, dự án mang lại lợi ích về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; quy trình hạch toán, quản lý, giải ngân vốn từ đợt chào bán trái phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

3. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp, khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành.

IV. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN

Nêu rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử của các tổ chức liên quan đến đợt chào bán: tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu; tổ chức đấu thầu, bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành (nếu có); tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có); ngân hàng quản lý tài khoản tiền thu được từ phát hành trái phiếu (nếu có), tổ chức quản lý tài sản đảm bảo (nếu có), tổ chức xếp hạng tín nhiệm (nếu có) ...

V. CÁC RỦI RO CÓ THỂ XẢY RA LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

Doanh nghiệp phát hành thông kê, giải thích các yếu tố rủi ro có thể xảy ra ảnh hưởng đến bản thân doanh nghiệp và đợt phát hành trái phiếu, bao gồm các rủi ro về luật pháp, rủi ro về đầu tư, rủi ro về hoạt động sản xuất kinh doanh, rủi ro về tài chính, rủi ro sử dụng vốn; rủi ro khác.

VI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ hoặc CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN hoặc CHỦ TỊCH CÔNG TY; TỔNG GIÁM ĐỐC hoặc GIÁM ĐỐC hoặc người được ủy quyền); TỔ CHỨC TƯ VẤN HỒ SƠ CHÀO BÁN; TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH (nếu có); TỔ CHỨC ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH (nếu có)

VII. TÀI LIỆU KÈM THEO

1. Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương; Bản sao Quyết định bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật. Kế toán trưởng của doanh nghiệp

2. Phụ lục 2: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty

3. Phụ lục 3: Bản sao các báo cáo tài chính, báo cáo tài chính được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính soát xét

4. Phụ lục 4: Bản sao hợp lệ Phương án phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận kèm theo văn bản phê duyệt, chấp thuận.

5. Phụ lục 5: Bản sao hợp lệ công văn xác nhận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về khối lượng phát hành nằm trong hạn mức vay thương mại quốc gia (trường hợp phát hành ra thị trường quốc tế)

6. Phụ lục 6: Các tài liệu pháp lý về mục đích phát hành trái phiếu.

7. Phụ lục 7: Tài liệu về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm, tài liệu định giá tài sản bảo đảm bởi tổ chức có chức năng thẩm định giá và tài liệu về việc đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm, tài liệu, thông tin về thứ tự thanh toán của nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu khi xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán nợ (trong trường hợp phát sinh)

8. Phụ lục 8: Các báo cáo định kỳ về sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ.

9. Phụ lục 9: Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu.

10. Phụ lục 10: Văn bản xác nhận của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về việc doanh nghiệp mở tài khoản để nhận tiền mua trái phiếu không chuyển đổi không kèm chứng quyền hoặc mở tài khoản để nhận tiền mua trái phiếu không chuyển đổi không kèm chứng quyền hoặc mở tài khoản phong tỏa để nhận tiền mua trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền của đợt chào bán.

11. Phụ lục 11: Báo cáo về những tranh chấp pháp luật (trong trường hợp phát sinh).

12. Các phụ lục khác (nếu có).

**Trường hợp trong thời gian chào bán trái phiếu có sự thay đổi về nội dung thông tin so với thông tin đã công bố trước khi chào bán trái phiếu làm ảnh hưởng đến khả năng trả nợ lãi, gốc trái phiếu, doanh nghiệp phát hành trái phiếu phải công bố thông tin bất thường cho nhà đầu tư sở hữu trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin cho Sở Giao dịch chứng khoán theo quy định tại Điều 22 và Điều 31 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và khoản 17, khoản 20 Điều 1 Nghị định số .../2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.*

Phụ lục II**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU**

(Kèm theo Thông tư số .../2022/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 2.1. Đối với phát hành tại thị trường trong nước
CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ
DOANH NGHIỆP:

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương số... do... cấp ngày...tháng...năm...)

THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ**I. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU****1. Thông tin về doanh nghiệp**

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động chính:

2. Mã trái phiếu (Nguyên tắc đánh mã trái phiếu thực hiện theo hướng dẫn của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội):

3. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu:

- Khối lượng trái phiếu phát hành (số lượng trái phiếu và giá trị phát hành);
- Kỳ hạn;
- Mệnh giá;
- Loại hình trái phiếu;
- Hình thức trái phiếu;
- Lãi suất danh nghĩa và kỳ hạn trả lãi;
- Lãi suất phát hành thực tế.

4. Ngày hoàn thành đợt chào bán, ngày phát hành phát hành**5. Ngày đáo hạn****6. Mục đích phát hành****7. Phương thức phát hành****8. Đối tượng của đợt chào bán trái phiếu**

9. Phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu

10. Các tổ chức tham gia đợt phát hành (tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu; tổ chức đấu thầu, bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành (nếu có); tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có); ngân hàng quản lý tài khoản tiền thu được từ phát hành trái phiếu, tổ chức quản lý tài sản đảm bảo (nếu có), tổ chức xếp hạng tín nhiệm (nếu có)...).

11. Phương thức thực hiện quyền (trong trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi, phát hành trái phiếu có kèm chứng quyền):

- Các quyền kèm theo trái phiếu;
- Điều kiện, thời gian thực hiện quyền;
- Tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp tính giá mua và/hoặc chuyển đổi;
- Phương pháp tính và cách thức đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền;
- Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu chứng quyền.

12. Cam kết về đảm bảo (trong trường hợp phát hành trái phiếu có đảm bảo)

- Hình thức đảm bảo (bảo lãnh thanh toán toàn bộ hoặc một phần lãi, gốc khi đến hạn bằng tài sản của doanh nghiệp phát hành hoặc tài sản của bên thứ ba theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm; hoặc được bảo lãnh thanh toán theo quy định của pháp luật);

- Tài sản đảm bảo (liệt kê chi tiết tài sản, giá trị tài sản, tên tổ chức định giá, cách tính, hợp đồng bảo đảm (nếu có), thông tin đăng ký biện pháp bảo đảm, thủ tục thanh toán của nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu khi xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán nợ...);

13. Mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu.

II. NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU

1. Danh sách nhà đầu tư mua trái phiếu

STT	Nhà đầu tư trái phiếu	Giá trị nắm giữ (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Nhà đầu tư trong nước		
1	Nhà đầu tư tổ chức		
...	...		
...	...		
2	Nhà đầu tư cá nhân		
...	...		
...	...		

...			
II Nhà đầu tư nước ngoài			
1 Nhà đầu tư tổ chức			
...			
...			
2 Nhà đầu tư cá nhân			
...			
...			
Tổng			100%

2. Cơ cấu nhà đầu tư mua trái phiếu

STT	Nhà đầu tư trái phiếu	Số lượng nhà đầu tư
I Nhà đầu tư trong nước		
1 Nhà đầu tư tổ chức		
	a) Tổ chức tín dụng (theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng)	
	b) Công ty chứng khoán	
	c) Quỹ đầu tư chứng khoán	
	d) Công ty bảo hiểm	
	e) Các tổ chức khác	
2 Nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp		
	<i>Tổng nhà đầu tư trong nước</i>	
II Nhà đầu tư nước ngoài		
1 Nhà đầu tư tổ chức		
	a) Tổ chức tín dụng	
	b) Công ty chứng khoán	
	c) Quỹ đầu tư chứng khoán	
	d) Công ty bảo hiểm	
	e) Các tổ chức khác	
2 Nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp		
	<i>Tổng nhà đầu tư nước ngoài</i>	
	Tổng	

III. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

Nêu rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử của các tổ chức liên quan đến đợt chào bán: tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu; tổ chức đấu thầu, bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành (nếu có); tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có); ngân hàng quản lý tài khoản tiền thu được từ phát hành trái phiếu (nếu có), tổ chức quản lý tài sản đảm bảo (nếu có), tổ chức xếp hạng tín nhiệm (nếu có) ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 2.2. Phát hành ra thị trường quốc tế
CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA
THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

DOANH NGHIỆP:

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép
 có giá trị tương đương số... do... cấp ngày ...tháng ...năm ...)*

THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA THỊ
TRƯỜNG QUỐC TẾ

I. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động chính:

2. Mã trái phiếu

3. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu:

- Khối lượng trái phiếu phát hành (*Số lượng trái phiếu và Giá trị phát hành*);

- Kỳ hạn;
- Đồng tiền phát hành;
- Mệnh giá;
- Ngày phát hành, ngày kết thúc đợt chào bán;
- Ngày đáo hạn;
- Lãi suất danh nghĩa và kỳ hạn trả lãi;
- Lãi suất phát hành thực tế.

4. Thị trường phát hành

5. Mục đích phát hành

6. Phương thức phát hành

7. Phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu

8. Phương thức thực hiện quyền (trong trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi, phát hành trái phiếu có kèm chứng quyền)

- Các quyền kèm theo trái phiếu
- Điều kiện, thời gian thực hiện quyền:

- Tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp tính giá mua và/hoặc chuyển đổi;
- Phương pháp tính và cách thức đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền;
- Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu chứng quyền.

9. Cam kết về đảm bảo (trong trường hợp phát hành trái phiếu có đảm bảo)

- Hình thức đảm bảo (*bảo lãnh thanh toán một phần hay toàn bộ hay đảm bảo bằng tài sản hoặc bảo lãnh thanh toán của tổ chức tài chính, tín dụng có chức năng cung cấp dịch vụ bảo lãnh thanh toán*);

- Tài sản đảm bảo (*liệt kê chi tiết tài sản, giá trị tài sản, tên tổ chức định giá, cách tính, hợp đồng bao đảm, nếu có ...*);

-

10. Mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu.

II. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

Nêu rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử của các tổ chức liên quan đến đợt chào bán: tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu; tổ chức đấu thầu, bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành (nếu có); tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có); ngân hàng quản lý tài khoản tiền thu được từ phát hành trái phiếu, tổ chức quản lý tài sản đảm bảo (nếu có), tổ chức xếp hạng tín nhiệm (nếu có) ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục III

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ CỦA DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH*(Kèm theo Thông tư số .../2022/ND-CP ngày ...tháng... năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)***Mẫu số 3.1: Công bố thông tin về tình hình tài chính****TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..... ngày .. tháng .. năm 20..

V/v: Công bố thông tin định kỳ
về tình hình tài chính

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2022/IT-BTC ngày .../.../2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Số ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: 6 tháng/ năm (từ ngày... đến ngày...)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ (ghi rõ theo báo cáo tài chính hợp nhất hay báo cáo tài chính của công ty mẹ trong trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ):

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Kỳ trước*</u>	<u>Kỳ báo cáo</u>
1. Vốn chủ sở hữu		
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế		
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		
2. Tổng số nợ phải trả		
- Nợ vay ngân hàng		
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu		

- Nợ phải trả khác

3. Cơ cấu vốn:

- Hệ số nợ phải trả/ tổng tài sản
- Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu

4. Khả năng thanh toán:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)

5. Dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu

- Tổng dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu
- Dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/ vốn chủ sở hữu

6. Lợi nhuận:

- Lợi nhuận trước thuế
- Lợi nhuận sau thuế

7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:

- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu

8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành

** Kỳ trước là kỳ từ 30/6 năm trước đến 31/12 năm trước đối với kỳ báo cáo 06 tháng và kỳ từ 01/01 đến 31/12 năm trước đối với kỳ báo cáo năm*

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Tài liệu kèm theo bao gồm:

Báo cáo tài chính 6 tháng, Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán hoặc đã được soát xét; Báo cáo tài chính năm chưa kiểm toán và Báo cáo tài chính 6 tháng chưa kiểm toán, chưa được soát xét đã được Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên/ Chủ tịch công ty xác nhận số liệu phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định của pháp luật về kế toán doanh nghiệp; Báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính của công ty mẹ trong trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi

....., ngày tháng năm 20..,

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2022/TT-BTC ngày .../.../2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế. (...tên Doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp
- Tên doanh nghiệp:
 - Số ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
 - Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch
 - Loại hình doanh nghiệp:
 - Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

[illegible]

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu 3.3: Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

V/v: Công bố thông tin định kỳ
về tình hình sử dụng vốn trái
phiếu

..... ngày tháng năm 2020

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2022/TT-BTC ngày .../.../2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về việc sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:

- Số ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch

- Loại hình doanh nghiệp:

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Mục đích sử dụng vốn theo phương án phát hành

Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại ...

- Tổng giá trị huy động từ phát hành trái phiếu và giá trị phát hành theo từng mã trái phiếu:

- Mục đích sử dụng vốn: *(Thông tin thông tin cụ thể về chương trình, dự án đầu tư, giá trị khoản nợ vay trái phiếu được cơ cấu. Đối với tổ chức tín dụng, mục đích phát hành trái phiếu bao gồm để tăng vốn cấp 2 hoặc để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn).*

Cập nhật phương án sử dụng vốn (nếu có)

3. Tình hình sử dụng vốn và tiến độ giải ngân theo từng mã trái phiếu lũy kế đến kỳ báo cáo:

3.1. Đối với mục đích sử dụng vốn để đầu tư chương trình, dự án và cơ cấu lại khoản nợ

STT	Dự án sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu	Phương án phát hành		Thực tế	
		Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân	Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân
1.	Đầu tư chương trình, dự án				
	- Chương trình Dự án A	(theo từng lần)			
	- Chương trình Dự án B	(theo từng lần)			
	...				
2.	Cơ cấu lại khoản nợ				
	- Khoản nợ A	(theo từng lần)			
	- Khoản nợ B	(theo từng lần)			
	...				
	Tổng				

3.2. Đối với mục đích sử dụng vốn để tăng vốn cấp 2, cho vay, đầu tư hoặc mục đích khác của các tổ chức tín dụng

	Mục đích sử dụng	Kế hoạch	Đã sử dụng
1	Tăng vốn cấp 2		
	+ Hoạt động cho vay		
	- Hoạt động đầu tư		
	+ Hoạt động kinh doanh khác theo pháp luật các tổ chức tín dụng		
2	Tăng quy mô vốn khác		
	- Hoạt động cho vay		
	- Hoạt động đầu tư		
	+ Hoạt động kinh doanh khác theo pháp luật các tổ chức tín dụng		
	Tổng		

3.3. Đối với mục đích sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu xanh tại thị trường trong nước

STT	Dự án sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu xanh	Phương án phát hành		Thực tế		
		Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân	Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân
	Chương trình Dự án A	(theo từng lần)				
	Chương trình Dự án B	(theo từng lần)				
	Tổng					

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

***Tài liệu kèm theo:**

- Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu có ý kiến soát xét của tổ chức kiểm toán.
- Báo cáo tiến độ thực hiện dự án (đối với trái phiếu xanh);
- Báo cáo về việc hạch toán, quản lý sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu có ý kiến soát xét của tổ chức kiểm toán (đối với báo cáo năm khi phát hành trái phiếu xanh);
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với báo cáo năm khi phát hành trái phiếu xanh).

Mẫu 3.4: Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết với nhà đầu tư trái phiếu**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..... ngày tháng năm 2020

V/v: Công bố thông tin định kỳ
về tình hình thực hiện các cam
kết với người sở hữu trái phiếu

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2022/TT-BTC ngày .../.../2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thực hiện các cam kết của doanh nghiệp phát hành đối với người sở hữu trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:

- Số ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch

- Loại hình doanh nghiệp:

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Tình hình thực hiện cam kết về công bố thông tin theo từng mã trái phiếu đang còn dư nợ

- Tình hình thực hiện công bố thông tin định kỳ

- Tình hình thực hiện công bố thông tin về việc mua lại, hoán đổi, chuyển đổi, thực hiện quyền (nếu có)

- Tình hình thực hiện công bố thông tin khác

3. Tình hình thực hiện các cam kết khác theo từng mã trái phiếu đang còn dư nợ:

- Cam kết về tài sản đảm bảo:

- Các cam kết theo bản công bố thông tin trước đợt phát hành:

- Cam kết về mục đích sử dụng vốn:

- Tình hình thực hiện các cam kết với nhà đầu tư sở hữu trái phiếu:

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục IV

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, TRÁI PHIẾU KÈM CHỨNG QUYỀN, MUA LẠI TRÁI PHIẾU TRƯỚC HẠN VÀ HOÁN ĐỔI TRÁI PHIẾU

(Kèm theo Thông tư số .../2022/TT-BTC ngày... tháng... năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 4.1. Công bố thông tin về kết quả thực hiện chuyển đổi trái phiếu

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v Công bố thông tin về kết
quả chuyển đổi trái phiếu thành
cổ phiếu

..., ngày... tháng... năm 20... ..

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2022/TT-BTC ngày .../.../2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) công bố thông tin kết quả chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Kết quả thực hiện chuyển đổi

2.1. Thông tin trái phiếu thực hiện chuyển đổi

- Mã trái phiếu được chuyển đổi:
- Mệnh giá:
- Đồng tiền phát hành (trường hợp phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế):
- Kỳ hạn:
- Ngày phát hành:
- Khối lượng trái phiếu phát hành:
- Thị trường phát hành (trong trường hợp phát hành ra thị trường quốc tế):

2.2. Kết quả thực hiện chuyển đổi

- Ngày chốt danh sách trái chủ:

- Ngày thực hiện chuyển đổi/ ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu:
- Số lượng trái phiếu được chuyển đổi:
- Tổng khối lượng trái phiếu được chuyển đổi theo mệnh giá trái phiếu:
- Thời gian lưu ký, niêm yết, giao dịch trái phiếu chuyển đổi:
- Các văn bản đề nghị lưu ký, niêm yết, giao dịch (nếu có).

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 4.2. Công bố thông tin về kết quả thực hiện quyền đối với trái phiếu kèm chứng quyền

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v Công bố thông tin về kết
quả thực hiện quyền của chứng
quyền

....., ngày tháng năm 20.....

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2022/TT-BTC ngày/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) công bố thông tin kết quả chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Kết quả thực hiện quyền

2.1. Thông tin trái phiếu thực hiện quyền

- Mã trái phiếu:
- Mệnh giá:
- Kỳ hạn:
- Ngày phát hành:
- Khối lượng trái phiếu phát hành (cụ thể số lượng trái phiếu và giá trị):
- Thị trường phát hành (trong trường hợp phát hành ra thị trường quốc tế):

2.2. Kết quả thực hiện quyền

- Ngày chốt danh sách trái chủ:
- Ngày thực hiện quyền:
- Số lượng chứng quyền phát hành:
- Tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu:
- Khối lượng trái phiếu đã thực hiện quyền (cụ thể số lượng trái phiếu và giá trị):

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 4.3. Công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

..... ngày tháng năm 20..

V/v Công bố thông tin về đợt
mua lại trái phiếu

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2022/TT-BTC ngày .../.../2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Thông tin về đợt mua lại

- Mã trái phiếu mua lại:
- Phương thức tổ chức mua lại:
- Khối lượng trái phiếu dự kiến mua lại (theo mệnh giá):
- Điều kiện, điều khoản của trái phiếu được mua lại trước hạn:
- Nguồn mua lại:
- Thời gian dự kiến tổ chức mua lại:

*(kèm theo Phương án mua lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)***3. Các tổ chức tham gia đợt mua lại**

Nêu rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử của các tổ chức liên quan đến đợt mua lại: tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có); ngân hàng quản lý tài khoản tiền thu được từ phát hành trái phiếu; tổ chức quản lý tài sản đảm bảo (nếu có) ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 4.4. Công bố thông tin về kết quả mua lại trái phiếu trước hạn**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..... ngày tháng năm 20...

Về Công bố thông tin về kết
quả mua lại trái phiếu trước hạn

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2022/TT-BTC ngày .../.../2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) công bố thông tin về kết quả mua lại trái phiếu trước hạn như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:

- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:

- Loại hình doanh nghiệp:

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Kết quả mua lại trái phiếu trước hạn

Thị trường phát hành trái phiếu (trong trường hợp trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế)

STT	Mã trái phiếu	Mệnh giá (nếu rõ đồng tiền phát hành)	Ký hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Giá trị phát hành	Giá trị đang lưu hành	Giá trị mua lại	Ngày thực hiện	Giá trị còn lại sau khi mua lại

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 4.5. Công bố thông tin về đợt hoán đổi trái phiếu**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

V/v Công bố thông tin về đợt
hoán đổi trái phiếu

..... ngày tháng năm 20.....

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2022/TT-BTC ngày .../.../2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) công bố thông tin về đợt hoán đổi trái phiếu trước hạn như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:

- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:

- Loại hình doanh nghiệp:

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Thông tin về đợt hoán đổi- Phương thức tổ chức hoán đổi: *(thỏa thuận trực tiếp hoặc đấu thầu)*- Giá trị dự kiến hoán đổi *(theo mệnh giá)*:

- Điều kiện, điều khoản của trái phiếu hoán đổi:

STT	Trái phiếu bị hoán đổi						Trái phiếu được hoán đổi (dự kiến)					
	Mã TP	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Giá TP bị hoán đổi	Số lượng bị hoán đổi	Giá trị TP bị hoán đổi	Mã TP	Kỳ hạn	Giá TP được hoán đổi	Số lượng được hoán đổi	Giá trị TP được hoán đổi	
.....												
.....												

- Thời gian dự kiến tổ chức hoán đổi:

*(kèm theo Phương án hoán đổi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)***3. Các tổ chức tham gia đợt hoán đổi**

Nêu rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử của các tổ chức liên quan đến đợt hoán đổi trái phiếu: tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có); ngân hàng quản lý tài khoản tiền thu được từ phát hành trái phiếu; tổ chức quản lý tài sản đảm bảo (nếu có) ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 4.6. Công bố thông tin về kết quả hoán đổi trái phiếu**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

V/v Công bố thông tin về kết
quả hoán đổi trái phiếu

..., ngày ... tháng ... năm 20...

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2022/TT-BTC ngày .../.../2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) công bố thông tin về kết quả hoán đổi trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:

- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:

- Loại hình doanh nghiệp:

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Kết quả hoán đổi trái phiếu

Thị trường phát hành trái phiếu (*trong trường hợp trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế*)

STT	Ngày hoán đổi/ Ngày hoàn tất việc hoán đổi	Tỷ lệ hoán đổi	Trái phiếu bị hoán đổi				Trái phiếu được hoán đổi					
			Mã TP	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Giá TP bị hoán đổi	Giá trị bị hoán đổi	Tên Mã TP	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Giá TP được hoán đổi	Giá trị được hoán đổi

- Số tiền phát sinh sau làm tròn trong trường hợp tỷ lệ hoán đổi dẫn tới số lượng trái phiếu hoán đổi bị lẻ:

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Kèm theo Thông tư số 2022 TT-BTC ngày... tháng... năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN TỔ CHỨC TƯ VẤN

Số:

Văn báo cáo định kỳ tình hình cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày: tháng năm 20.....

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2022/TT-BTC ngày .../.../2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu...) báo cáo về tình hình cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước như sau:

1. Số lượng hợp đồng cung cấp dịch vụ trong kỳ:

[illegible]

(Kèm theo Thông tư số .../2022/TT-BTC ngày ... tháng ... năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**TÊN TỔ CHỨC ĐÁU THẦU, BẢO
LÃNH, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH**

Số:
Về báo cáo định kỳ tình hình cung cấp dịch vụ đầu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu

...., ngày tháng năm 20..

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2022/TT-BTC ngày .../.../2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu...) báo cáo về tình hình cung cấp dịch vụ đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước như sau:

1. Số lượng hợp đồng cung cấp dịch vụ trong kỳ:

[illegible]

2. Kết quả đầu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu đối với các hợp đồng đã hoàn thành:

STT	Số hợp đồng	Doanh nghiệp phát hành	Mã trái phiếu	Loại trái phiếu*	Ngày phát hành	Điều khoản cơ bản của trái phiếu	Giá trị trái phiếu đã	Cơ cấu nhà đầu tư mua trái phiếu (giá trị mua)	Số nhà đầu tư
						Mệnh giá hạn suất thực tế	phát hành	Tổ chức trong nước Cá nhân trong nước Tổ chức nước ngoài Cá nhân nước ngoài	Tổ chức Cá nhân
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...

* Loại trái phiếu: trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền, trái phiếu có đảm bảo, trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, trái phiếu không có đảm bảo...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục VII

**BIỂU MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CỦA TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU
TRÁI PHIẾU**

(Kèm theo Thông tư số .../2022/TT-BTC ngày... tháng... năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
PHIẾU

Số:

..... ngày tháng năm 20...

V/v Báo cáo định kỳ tình hình
cung cấp dịch vụ đại diện người
sở hữu trái phiếu

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2022/TT-BTC ngày .../.../2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu...) báo cáo định kỳ về tình hình giám sát việc tuân thủ các cam kết của doanh nghiệp phát hành trái phiếu như sau:

1. Tình hình giám sát việc tuân thủ các cam kết của doanh nghiệp phát hành

STT	Doanh nghiệp phát hành	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Mục đích phát hành	Tài sản đảm bảo	Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu	Các cam kết khác của doanh nghiệp phát hành	Kết quả giám sát
1				<i>(Nếu cụ thể mục đích phát hành theo bản công bố thông tin)</i>	<i>(Liệt kê các tài sản đảm bảo, tình trạng pháp lý, giá trị tài sản đảm bảo)</i>	<i>(Nếu cụ thể tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu)</i>	<i>(Nếu cụ thể các cam kết khác của doanh nghiệp phát hành theo bản công bố thông tin)</i>	

2. Tình hình thực hiện các trách nhiệm khác của đại diện chủ sở hữu trái phiếu

- Làm trung gian liên lạc giữa người sở hữu trái phiếu, doanh nghiệp phát hành và các tổ chức có liên quan khác:

- Yêu cầu bên bảo lãnh thanh toán thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong trường hợp doanh nghiệp phát hành không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

- Thực hiện các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp đại diện người sở hữu trái phiếu đồng thời là đại lý quản lý tài sản đảm bảo:

- Yêu cầu doanh nghiệp phát hành mua lại trái phiếu trước hạn theo nghị quyết của hội nghị người sở hữu trái phiếu trong trường hợp doanh nghiệp vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, vi phạm phương án phát hành trái phiếu mà các vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được chủ sở hữu trái phiếu chấp thuận theo nghị quyết của hội nghị người sở hữu trái phiếu:

(Nêu cụ thể các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ đối với các hợp đồng cung cấp dịch vụ đã ký kết và đang thực hiện)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục VIII

BIỂU MÀU BÁO CÁO CỦA TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

(Kèm theo Thông tư số .../2022/TT-BTC ngày... tháng... năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ, CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU, CƠ CẤU NHÀ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ

Kỳ báo cáo: tháng.../ quý.../ năm...

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Bảng 1: Tình hình đăng ký, lưu ký trái phiếu trong kỳ

STT	Doanh nghiệp phát hành	Lĩnh vực kinh doanh chính	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Kỳ hạn	Giá trị trái phiếu đăng ký, lưu ký trong kỳ (VND)		Giá trị trái phiếu đăng ký tại thời điểm cuối kỳ (VND)	Giá trị trái phiếu lưu ký tại thời điểm cuối kỳ (VND)
						Đăng ký	Lưu ký		
1	DNPH A								
			Tổng A						
2	DNPH B								
			Tổng B						
3	DNPH C								
			Tổng C						
...									
			Tổng cộng						

Bảng 3: Cơ cấu nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu theo từng tên/mã trái phiếu tại thời điểm cuối kỳ báo cáo

1. Số lượng nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu tại thời điểm cuối kỳ báo cáo

[illegible]

2. Cơ cấu giá trị nắm giữ trái phiếu của nhà đầu tư tại thời điểm cuối kỳ báo cáo

Đem vi: tỷ đồng

[illegible]

3. Tổng hợp cơ cấu nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu tại thời điểm cuối kỳ báo cáo

Đơn vị: tỷ đồng

	Nhà đầu tư phân theo địa lý		Nhà đầu tư phân theo loại hình tổ chức					
	Nhà đầu tư trong nước	Nhà đầu tư nước ngoài	TCTD	CTCK	Quỹ Đầu tư	Doanh nghiệp bảo hiểm	Tổ chức khác	Cá nhân
1. Tổ chức tín dụng								
2. Kinh doanh chứng khoán								
3. Bất động sản								
4. Xây dựng								
5. Sản xuất								
6. Thương mại, dịch vụ								
7. Lĩnh vực khác								
Tổng								

Đơn vị: %

	Nhà đầu tư phân theo địa lý		Nhà đầu tư phân theo loại hình tổ chức					
	Nhà đầu tư trong nước	Nhà đầu tư nước ngoài	TCTD	CTCK	Quỹ Đầu tư	Doanh nghiệp bảo hiểm	Tổ chức khác	Cá nhân
1. Tổ chức tín dụng								
2. Kinh doanh chứng khoán								
3. Bất động sản								
4. Xây dựng								
5. Sản Xuất								
6. Thương mại, dịch vụ								
7. Lĩnh vực khác								
Tổng								

Bảng 4: Tình hình giao dịch, chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

1. Kỳ báo cáo: từ ngày... đến ngày ...

Trong kỳ báo cáo	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Giá trị giao dịch bình quân (tỷ đồng/ngày)
Lũy kế từ đầu năm		

2. Chi tiết kết quả giao dịch như sau:

a) Tình hình thanh toán giao dịch

STT	Mã trái phiếu	Mua			Bán		
		Số lượng (trái phiếu)	Giá trị (tỷ đồng)		Số lượng (trái phiếu)	Giá trị (tỷ đồng)	
		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Tổ chức	Cá nhân	Cá nhân
1	A						
...							
Tổng							

b) Tình hình chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ ngoài hệ thống

STT	Mã trái phiếu	Doanh nghiệp phát hành	Giá trị trái phiếu chuyển quyền sở hữu (tỷ đồng)		Giá trị trái phiếu nhận chuyển quyền sở hữu (tỷ đồng)	
			Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
1	A					
...						
Tổng						

Nơi nhận:

- Như trên.

- Sở GD&ĐT Việt Nam.

(Kèm theo Thông tư số.../2022/TT-BTC ngày... tháng... năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Kỷ báo cáo quý... năm...

Bảng 1: Tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong kỳ

[illegible]

Bảng 2: Kỳ hạn, lãi suất phát hành

Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp phát hành	Trong kỳ bảo cáo		Kỳ hạn phát hành bình quân (năm)	Lãi suất phát hành bình quân (%/năm)*
	Kỳ hạn phát hành bình quân (năm)	Lãi suất phát hành bình quân (%/năm)*		
1. Tổ chức tín dụng				
2. Kinh doanh chứng khoán				
3. Bất động sản				
4. Xây dựng				
5. Sản xuất				
6. Thương mại, dịch vụ				
7. Lĩnh vực khác				
Tổng				

* Lãi suất phát hành bình quân và kỳ hạn phát hành bình quân tính theo bình quân gia quyền

Bảng 3: Tình hình phát hành trái phiếu có bảo đảm

Lĩnh vực hoạt động của DN phát hành	Trong kỳ bảo cáo		Lãi suất phát hành bình quân (%/năm)	Lãi suất phát hành bình quân (%/năm)*
	Giá trị phát hành có tài sản đảm bảo	Tỷ trọng (%)	Giá trị phát hành có tài sản đảm bảo	Tỷ trọng (%)
I. Lĩnh vực hoạt động của DN phát hành				
1. Tổ chức tín dụng				
2. Kinh doanh chứng khoán				
3. Bất động sản				
4. Xây dựng				
5. Sản xuất				
6. Thương mại, dịch vụ				
7. Lĩnh vực khác				
Tổng		100%		100%
II. Loại tài sản đảm bảo				
1. Bảo đảm bằng tài sản				
2. Bảo đảm bằng chứng trình, dự án				
3. Bảo đảm bằng chứng khoán				
4. Kết hợp các tài sản đảm bảo				
5. Bảo lãnh thanh toán				
Tổng		100%		100%

Bảng 4: Nhà đầu tư mua trái phiếu tại thời điểm phát hành

Đem ví: lý động

[illegible]

Bảng 9: Chi tiết điều kiện, điều khoản trái phiếu phát hành từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo

STT	Doanh nghiệp phát hành		Mã trái phiếu	Thị trường phát hành	Đồng tiền PH	Giá trị PH	Kỳ hạn phát hành		Lãi suất phát hành		Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Thanh toán lãi	TP chuyển đổi	TP kèm chứng quyền	TP có đảm bảo
	Tên	Loại hình DN					Đơn vị	Kỳ hạn	Loại lãi suất	Lãi suất thực tế						
1																
2																

Tình hình tài chính của doanh nghiệp phát hành và tình hình lưu ký trái phiếu
(Đối với báo cáo cuối quý II và báo cáo năm)

Bảng 10: Vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp phát hành và tình hình lưu ký trái phiếu

STT	Tên doanh nghiệp phát hành	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu		Dự nợ trái phiếu (đồng)	Dự nợ trái phiếu riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	
1								
2								
...								
	TỔNG							

Theo báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp phát hành khi công bố thông tin định kỳ.

Nơi nhận:

- Như trên:

- Tổng công ty LKBTC K.